

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Chống tham nhũng, thất thoát
trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải”**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại văn bản số 2555/TTr-CHHVN ngày 25 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chống tham nhũng, thất thoát trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải” với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và quan điểm

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát: Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nạo vét, duy tu luồng hàng hải theo quy định tại Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27

tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá được thực trạng hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hiện nay. Phân tích nguyên nhân, hạn chế, yếu kém, bất cập trong quá trình hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải từ thể chế đến công tác quản lý, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán trong lĩnh vực này.

- Đánh giá tiềm ẩn những nguy cơ gây ra tham nhũng, thất thoát trong hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Đưa ra những giải pháp về cơ chế, chính sách, công nghệ, đào tạo nhân lực... để ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng, thất thoát trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải trong thời gian tới, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thất thoát trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Thống nhất vai trò quản lý nhà nước có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

2. Quan điểm xây dựng

- Quán triệt chủ trương đổi mới, phòng, chống tham nhũng, thất thoát và nâng cao hiệu quả trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Xây dựng Đề án phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật về hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng hải hàng năm bằng nguồn ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

- Giải pháp đưa ra phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, có trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải, tập trung triển khai sâu rộng một số hình thức, biện pháp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với các đối tượng; kế thừa những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế và đảm bảo tính thực thi cao.

- Thực hiện Đề án theo lộ trình phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong việc đổi mới, phòng, chống tham nhũng, thất thoát và nâng cao hiệu quả trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải hiện nay; khẩn trương hoàn thiện cơ chế nạo vét, duy tu luồng hàng hải phù hợp với thực tiễn quản lý và có sự phân công, phân cấp rõ ràng.

- Tách bạch giữa quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp trong công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và mô hình nạo vét, duy tu luồng hàng hải của các nước tiên tiến nhằm vận dụng vào điều kiện thực tế của Việt Nam phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

II. Các nhóm giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính

- Lập đường dây nóng, công khai số điện thoại, địa chỉ email tiếp nhận thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tiếp nhận các thông tin phản ánh, kiến nghị của công dân về các vi phạm trong quá trình nạo vét luồng hàng hải.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung nạo vét, duy tu luồng hàng hải thông qua website của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam. Yêu cầu các Báo, Tạp chí chuyên ngành giao thông vận tải, hàng hải tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung nạo vét, duy tu luồng hàng hải và lập các chuyên đề liên quan đề trao đổi, thảo luận, góp ý.

- Tăng cường công tác giám sát cộng đồng bằng các biện pháp quy định rõ các loại thông tin mà cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu; công khai, minh bạch, cung cấp các thông tin cho các cơ quan, đơn vị liên quan để cùng thực hiện công tác giám sát.

- Tiến hành cải cách thủ tục hành chính đảm bảo việc thực hiện đúng pháp luật, nhanh gọn, cắt giảm đầu mối thủ tục hành chính - thực hiện thủ tục một cửa, tận dụng tối đa thời tiết thuận lợi cho thi công.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải hàng năm do Lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam làm Trưởng ban, các thành viên gồm có Lãnh đạo Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, Cảng vụ hàng hải, chính quyền địa phương và các bộ phận tham mưu chuyên môn khác. Nhiệm vụ của Ban là chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện dự án, trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát.

2. Giải pháp về thể chế

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách về nạo vét, duy tu luồng hàng hải nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác luồng hàng hải vào cảng biển phù hợp với thực tiễn và thông lệ hàng hải quốc tế.

- Rà soát, hệ thống hóa và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đề án liên quan đến nạo vét, duy tu luồng hàng hải phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu từ thực tế.

- Xây dựng văn bản quy định cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng cũng như quy định trách nhiệm cụ thể của chính quyền địa phương các cấp, công an, biên phòng cửa khẩu, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và đơn vị trực tiếp thực hiện nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia nạo vét, duy tu luồng hàng hải bằng các hình thức phù hợp như: PPP, khoán gọn, nạo vét luồng hàng hải kết hợp tận thu sản phẩm không dùng ngân sách nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Cảng vụ Hàng hải trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nạo vét, duy tu luồng hàng hải trong vùng nước cảng biển. Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa Cảng vụ Hàng hải với các cơ quan liên quan tại địa phương trong giải quyết thủ tục nạo vét, duy tu luồng hàng hải nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng quy định cụ thể về tiêu chuẩn đánh giá năng lực, kinh nghiệm đối với các nhà thầu tham gia thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải (khuyến khích đưa các tiêu chí với nhà thầu áp dụng công nghệ tiên tiến, có các phương tiện thi công hiện đại trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải).

3. Giải pháp về khoa học, công nghệ

- Yêu cầu lắp đặt thiết bị giám sát nạo vét nhằm hỗ trợ đề giám sát, phương tiện vận chuyển bùn đất nạo vét đổ đúng vị trí quy định. Hệ thống thiết bị giám sát nạo vét phải bảo đảm ghi nhận liên tục, chính xác, không được xóa hoặc thay đổi trong suốt thời gian lưu trữ.

- Đầu tư kinh phí vận hành, nâng cấp trung tâm dữ liệu AIS, trung tâm dữ liệu của Cục Hàng hải Việt Nam để có thể lưu trữ dữ liệu camera trong giám sát công tác nạo vét theo hướng tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật hiện có, bổ sung kinh phí đầu tư hợp lý và tiết kiệm.

- Tổ chức xây dựng ngân hàng dữ liệu về luồng hàng hải (chuẩn tắc thiết kế, điều kiện tự nhiên, quá trình khai thác, nạo vét, duy tu, yêu cầu hoạt động hàng hải, lớp bùn loãng...) làm cơ sở quyết định việc khai thác, duy tu hiệu quả trên cơ sở tận dụng tối đa độ sâu tự nhiên và lớp bùn loãng để chạy tàu, tiết kiệm kinh phí nhà nước.

- Nghiên cứu sử dụng phương pháp đo đạc khảo sát RTK trong công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải để bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch trong đo đạc khảo sát lập bản vẽ thiết kế thi công, đo bàn giao mặt bằng thi công, đo nghiệm thu kết quả thi công.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực quản lý, điều hành, khai thác, bảo trì luồng hàng hải. Từng bước xây dựng các Trung tâm quản lý, khai thác và hỗ trợ hàng hải (VTS, AIS...) theo lộ trình.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Có kế hoạch đào tạo với tầm nhìn dài hạn cho các cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn trong nước, các hội thảo, hội nghị để nâng cao năng lực, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức cho các cán bộ, công nhân kỹ thuật trực tiếp thực hiện công tác nạo vét, giám sát nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

5. Giải pháp về tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện

5.1. Đối với công tác lựa chọn nhà thầu thi công

- Trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công thực hiện đúng các quy định tại Quyết định 73/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 28/2014/TT-BGTVT ngày 29/7/2014 của Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật có liên quan.

- Công tác lập hồ sơ mời thầu phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đồng thời phải yêu cầu rõ ràng về năng lực tài chính, phương tiện, thiết bị thi công đối với nhà thầu thi công tham gia đấu thầu; phải lắp đặt thiết bị giám sát nạo vét trên các phương tiện đổ đất nạo vét để lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, khắc phục tình trạng nhà thầu thi công không đủ năng lực, thông thầu, bán thầu.

5.2. Đối với công tác thi công nạo vét

- Quá trình thi công thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, phương án bảo đảm an toàn hàng hải được phê duyệt và quy định có liên quan của pháp luật. Chịu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên về chất lượng công trình của cơ quan quản lý, tổ chức thiết kế, giám sát.

- Lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét trên phương tiện vận chuyển đổ đất nạo vét và gắn MIA (thước có chia độ cao đến cm) cố định trong khoang chứa (chiều cao thước lớn hơn chiều dày lớn nhất của đất chứa trong khoang), đảm bảo thiết bị hoạt động tốt trong toàn bộ quá trình nạo vét và đổ bùn đất nạo vét.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý và trước pháp luật về thi công xây lắp công trình, kể cả những phần việc do nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

- Xử lý nghiêm các trường hợp thi công đổ bùn đất nạo vét không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường hoặc chuyển nhượng cho nhà thầu khác trên 10% giá trị thực hiện.

5.3. Phân công, phân cấp và giao trách nhiệm rõ ràng cho các bên tham gia quản lý, giám sát công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải

a) Cục Hàng hải Việt Nam

- Tổ chức thực hiện công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Chủ động xem xét, phê duyệt cụ thể các nội dung thực hiện nạo vét, duy tu luồng hàng hải phù hợp kế hoạch nạo vét, duy tu luồng hàng hải hàng năm được phê duyệt và thực tế quản lý; trình Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh kế hoạch nạo vét, duy tu luồng hàng hải trong trường hợp có sự thay đổi danh mục tuyến luồng hoặc vượt dự toán kinh phí nạo vét đã được giao; tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm chất lượng công trình, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải làm việc với các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để lựa chọn vị trí đổ bùn đất nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải phù hợp, bảo đảm tính ổn định, lâu dài, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Cử cán bộ giám sát thực hiện tham gia quá trình khảo sát bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu thi công và nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

- Đình chỉ hoặc kiến nghị đình chỉ các nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn có hành vi phạm theo quy định của pháp luật và điều khoản theo hợp đồng đã ký.

- Phân công, phân định rõ ràng trách nhiệm của các lãnh đạo, bộ phận tham mưu chịu trách nhiệm liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện và công tác nghiệm thu quyết toán.

b) Các Cảng vụ Hàng hải khu vực

- Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình thi công nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

- Căn cứ đề nghị của các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải, thực hiện kiểm tra, cấp phép cho các phương tiện đủ điều kiện vào thi công theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP. Không cấp phép hoạt động thi công đối với các phương tiện không đủ tiêu chuẩn về đăng ký, đăng kiểm theo quy định, không thực hiện lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét.

- Quyết định về thời gian thi công trên luồng hàng hải theo quan điểm chủ yếu làm việc ban ngày để quản lý chặt chẽ việc đổ bùn đất đúng vị trí, chỉ một số trường hợp thật đặc biệt (vị trí đổ đất quá xa, tiến độ thực hiện gấp vì điều kiện thời tiết khách quan...) thì nhà thầu thi công phải báo cáo cụ thể về phương án thi công, biện pháp giám sát và các giải pháp hợp lý để xem xét chấp thuận việc thi công ban đêm; bảo đảm an toàn cho tàu, thuyền hoạt động tại khu vực và tiến độ, chất lượng công trình.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra quá trình đổ bùn đất nạo vét của nhà thầu thi công; theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động hàng ngày của các phương tiện thi công nạo vét; xử lý nghiêm đối với các phương tiện đổ bùn đất nạo vét không đúng vị trí và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải đối với hoạt động nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải và khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị với Cục Hàng hải Việt Nam thay thế nhà thầu thi công nếu có bằng chứng cho thấy nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật, tái diễn việc không tuân thủ Phương án bảo đảm an toàn hàng hải đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra quá trình đổ đất nạo vét của nhà thầu thi công; xử lý nghiêm đối với các phương tiện đổ đất không đúng vị trí đồng thời xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải

- Chịu trách nhiệm về các công việc do mình đảm nhiệm, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch nạo vét, duy tu luồng hải hàng năm và hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm chất lượng công trình theo đúng yêu cầu của hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích và quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Lựa chọn nhà thầu thi công theo đúng quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chuyển nhượng khối lượng, bán thầu.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các phương tiện do nhà thầu đề xuất bố trí phục vụ thi công tại hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công để gửi Cảng vụ Hàng hải khu vực xin cấp phép hoạt động thi công. Phối hợp với nhà thầu thi công, tư vấn giám sát thực hiện rà soát và phê duyệt biện pháp tổ chức thi công, biện pháp kiểm soát chất lượng công trình, tiến độ thi công chi tiết, biện pháp quản lý an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý giám sát việc nạo vét và đổ bùn đất nạo vét theo đúng quy định, đảm bảo an toàn hàng hải, định kỳ báo cáo hàng tháng và khi có yêu cầu đột xuất về Cục Hàng hải Việt Nam.

- Không nghiệm thu, thanh toán các hạng mục công việc mà nhà thầu chưa hoàn thành theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt hoặc đã hoàn thành nhưng không bảo đảm chất lượng.

- Thành lập bộ phận thường trực tại hiện trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của tư vấn giám sát và nhà thầu thi công; báo cáo kịp thời với Cục Hàng hải Việt Nam mọi phát sinh, bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

d) Các đơn vị tư vấn

- Bảo đảm sản phẩm tư vấn được thực hiện theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

- Có hệ thống quản lý chất lượng để kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định; có trách nhiệm thực hiện giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong quá trình thi công xây lắp theo quy định; phối hợp kịp thời với cơ quan quản lý, nhà thầu để giải quyết các vấn đề liên quan đến hồ sơ tư vấn và những phát sinh trong quá trình thi công; tham gia kiểm tra, nghiệm thu công trình theo quy định khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý về kết quả thực hiện, bồi thường thiệt hại do sản phẩm tư vấn của mình gây ra.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tư vấn theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật.

6. Giải pháp về nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Nghiệm thu công trình và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công ích:

- + Cục Hàng hải Việt Nam: Lựa chọn đơn vị khảo sát đo đạc nghiệm thu công trình tại hiện trường; tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng; nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định.

- + Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải: Phối hợp với Tư vấn giám sát kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện khảo sát đo đạc nghiệm thu công trình tại hiện trường và tổ chức nghiệm thu kết quả khảo sát đo đạc; nghiệm thu công tác bảo vệ môi trường.

- Thanh quyết toán công trình nạo vét và hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích:

- + Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện quyết toán công trình theo quy định; thanh quyết toán với các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải theo hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và với các nhà thầu theo hợp đồng do Cục Hàng hải Việt Nam đã ký kết.

- + Các Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thanh toán với các nhà thầu theo hợp đồng do các Tổng công ty đã ký kết.

- Công tác thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành một cách thường xuyên, thực hiện kịp thời. Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo được tiến hành theo từng giai đoạn ngay sau khi hoàn thành, thời điểm cụ thể: trước khi tiến hành thi công, trong quá trình thi công và hoàn thành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hướng áp dụng quy định của pháp luật trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về nạo vét, giám sát, đổ bùn đất nạo vét trong vùng nước cảng biển.

7. Giải pháp về công tác phối hợp thực hiện

- Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng Quy chế phối hợp với các lực lượng Thanh tra giao thông, Thanh tra môi trường, Cảnh sát giao thông đường thủy, Biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình tuyên truyền, phản ánh những hiện tượng vi phạm của các phương tiện chở bùn nạo vét, các nhà thầu thi công trong hoạt động nạo vét, duy tu luồng hàng năm.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Cảng vụ Hàng hải với các cơ quan liên quan tại địa phương để quản lý, giám sát công tác nạo vét, đổ bù đất nạo vét đúng vị trí.

8. Giải pháp về nguồn vốn

- Phân công, phân cấp công tác quản lý nguồn vốn thực hiện nạo vét, duy tu sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quản lý giám sát đối với nạo vét trong vùng nước cảng biển không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng cơ chế huy động các nguồn vốn và các cơ chế, chính sách ưu đãi khác để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả việc thí điểm đấu thầu khoán gọn kinh phí, thực hiện việc nạo vét, duy tu luồng theo hình thức tận thu để bù kinh phí hoặc đấu thầu thực hiện theo chuẩn tắc thiết kế tùy theo luồng hàng năm.

- Thúc đẩy, kêu gọi, hợp tác đầu tư và trợ giúp kỹ thuật của các nước có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến (sử dụng nguồn vốn ODA, FDI...) trong công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải.

9. Các giải pháp khác

- Xây dựng và ban hành tài liệu cung cấp những thông tin, hướng dẫn cần thiết về luồng hàng hải để các hãng tàu, chủ hàng, hiệp hội có đầy đủ thông tin cần thiết khi tham gia hoạt động hàng hải tại Việt Nam.

- Tập trung đầu tư luồng hàng hải tại các khu vực trọng điểm như Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Trà Vinh.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án theo dự toán được duyệt trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng đề án, kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, lập kế hoạch bảo trì hàng năm và các công việc khác có liên quan đến thực hiện Đề án.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Cục Hàng hải Việt Nam và tổ chức có liên quan, trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao quán triệt quan điểm thực hiện, mục tiêu và các nội dung quy định tại Quyết định này và Đề án kèm theo.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học công nghệ, Cục Hàng hải Việt Nam và cơ quan, tổ chức liên quan chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

3. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì tham mưu, theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo và đề xuất với lãnh đạo Bộ giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Trung tâm CNTT;
- Website Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí HHVN;
- Lưu: VT, KCHT (05bản)Trung.



Đinh La Thăng

Phụ lục

Danh mục xây dựng văn bản, đề án và chương trình thực hiện Đề án Chống tham nhũng, thất thoát trong nạo vét, duy tu luồng hàng hải
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì soạn thảo/ thực hiện	Cơ quan chủ trì trình	Thời gian thực hiện
1	Lập đường dây nóng, công khai số điện thoại, địa chỉ email trên các phương tiện thông tin đại chúng; Lập trang mục nạo vét, duy tu luồng hàng hải trên trang Web của Cục HHVN, CVHH và TCTBĐATHH	Cục HHVN, CVHH, BĐATHH		2014
4	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 54/2011/TT-BGTVT quy định về báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải cho phù hợp với quy định hiện hành	Cục HHVN	Vụ Pháp chế	2015
5	Nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 119/2010/TT-BTC ngày 10/8/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thu, quản lý, sử dụng nguồn thu phí bản đằm hàng hải và cơ chế tài chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải	Cục HHVN	Vụ Tài chính	2014
6	Thông tư quy định về trình tự thủ tục thực hiện nạo vét, duy tu các tuyến luồng Hải Phòng, Sài Gòn - Vũng Tàu theo hình thức hợp đồng trọn gói.	Cục HHVN	Vụ KCHT	2014
7	Thông tư quy định quy trình thi công, nghiệm thu công tác nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước cảng biển	Cục HHVN	Vụ KCHT	2015
8	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo sát, thiết kế nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển	Cục HHVN	Vụ KHCN	2015
9	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật công tác khảo sát đo sâu bằng thiết bị hồi âm	Cục HHVN	Vụ KHCN	2015
10	Xây dựng Tiêu chuẩn về công tác khảo sát địa hình trong quá trình	Cục HHVN	Vụ KHCN	2015

	khảo sát thiết kế, bàn giao mặt bằng và khảo sát nghiệm thu công trình nạo vét, duy tu luồng hàng hải.			
11	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Cục HHVN	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
12	Xây dựng quy định cụ thể về tiêu chuẩn đánh giá năng lực kinh nghiệm đối với các nhà thầu tham gia thi công nạo vét, duy tu luồng	ĐATHH	Cục HHVN	Năm 2014
13	Đầu tư kinh phí vận hành, nâng cấp trung tâm dữ liệu AIS, trung tâm dữ liệu của Cục Hàng hải Việt Nam	Cục HHVN	Vụ KHĐT	2014
14	Xây dựng ngân hàng dữ liệu về luồng hàng hải (chuẩn tắc thiết kế, điều kiện tự nhiên, quá trình khai thác, nạo vét, duy tu, yêu cầu hoạt động hàng hải, lớp bùn loãng...)	Cục HHVN	Vụ KCHT	2014

Ghi chú: Trên cơ sở Phụ lục này, các cơ quan, đơn vị đăng ký thời gian cụ thể xây dựng các văn bản, đề án vào Chương trình xây dựng văn bản, đề án hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.